

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 03-3-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thu Thúy.

Ông Trần Quang M.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Hồng T. (*có mặt*)

Địa chỉ: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Triệu Hoàng M. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Hồng T trình bày:

Chị Võ Hồng T và anh Triệu Hoàng M tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh,

tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do T cách không phù hợp. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh M.

Về con chung: có 02 con chung tên Triệu Võ Trung T, sinh ngày 20/10/1998, giới T nam và Triệu Võ Công Th, sinh ngày 04/4/2005, giới T nam. Con chung tên Triệu Võ Trung T hiện tại đã có cuộc sống riêng. Đối với Triệu Võ Công Thành hiện đang học nghề, cháu Thành theo ai thì người đó nuôi, người còn lại không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Chị T yêu cầu được ly hôn và được nuôi con chung tên Triệu Võ Công Th. Tài sản chung và nợ chung thì chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Hoàng M vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tại phiên tòa phát biểu: việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, việc mở và điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Hoàng M và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với anh Triệu Hoàng M mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Triệu Hoàng M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Hồng T và anh Triệu Hoàng M tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh M là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của chị T, trong quá trình chung sống, chị T và anh M thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do T cách vợ chồng không

phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị T và anh M đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy, chị T và anh M đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: quá trình chung sống chị T và anh M có 02 con chung tên Triệu Võ Trung T, sinh ngày 20/10/1998, giới T nam và Triệu Võ Công Thành, sinh ngày 04/4/2005, giới T nam. Con chung tên Triệu Võ Trung T hiện tại đã trưởng thành nên không xem xét. Con chung tên Triệu Võ Công Th có nguyện vọng được sống chung với chị T. Xét thấy, từ trước đến nay cháu Triệu Võ Công Th luôn được chị T chăm sóc giáo dục, chị T hiện tại có việc làm và thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Triệu Võ Công Th cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Hồng T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Hồng T. Chị Võ Hồng T được ly hôn với anh Triệu Hoàng M.

2. Chị Võ Hồng T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Triệu Võ Công Th (giới T: nam), sinh ngày 04/4/2005.

Anh Triệu Hoàng M chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Võ Hồng T chưa yêu cầu.

Anh Triệu Hoàng M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc chị Võ Hồng T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001120 ngày 26/11/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Chị T không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo T từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- T cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vị Tân, TP Vị Thanh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh